TỔNG CÔNG TY CP BH PETROLIMEX	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 910 /PJICO-QĐ-TGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

PG INSURANCE

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô và biểu phí bảo hiểm vật chất xe ô tô

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

- Căn cứ giấy phép số 67/GP/KDBH ngày 26/10/2011 về việc thành lập và hoạt động Công ty cổ phần bảo hiểm PJICO và Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC01/KDBH ngày 25/3/2013 của Bộ Tài Chính về việc đổi tên thành Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Petrolimex
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty ban hành ngày 20/04/2018;
- Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu hoạt động kinh doanh;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng QLNVKD BH Xe cơ giới và BH Trực tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều I: Ban hành kèm theo quyết định này Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô và Biểu phí bảo hiểm vật chất xe ô tô.

Điều II: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019, áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex và thay thế các quyết định trước đây liên quan đến Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô và Biểu phí bảo hiểm vật chất xe ô tô.

Điều III: Các Ông (Bà) Trưởng phòng QLNVKD BH Xe cơ giới và BH Trực tuyến, các phòng ban liên quan tại Văn phòng Tổng Công Ty và Giám đốc Công ty trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

Đào Nam Hải

Nơi nhận:
- HĐQT (để báo cáo);
- Ban KS, Ban TH;
- Ban TGĐ;
- Các Phòng Ban;
- Các Công ty trực thuộc
- Lưu DVKH,XCG,TTU,VT

QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 910/PJICO-QĐ-TGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex)

Áp dụng cho xe ô tô, bao gồm: Xe ôtô; máy kéo; Xe Rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, được kéo bởi xe ôtô, máy kéo; Trên cơ sở của bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và đã đóng phí bảo hiểm theo thoả thuận, Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (gọi tắt là PJICO) nhận bảo hiểm vật chất xe như sau:

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô là sự thoả thuận giữa bên mua bảo hiểm và PJICO, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, PJICO phải bồi thường cho người được bảo hiểm/chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản, bao gồm: Quy tắc; Điều khoản; Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của chủ xe hoặc người đại diện hợp pháp của chủ xe; Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm; Sửa đổi bổ sung và các thỏa thuận khác (nếu có).

Điều 2. Thời hạn bảo hiểm

1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ xe mới trừ trường hợp chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm đã thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm giao kết ban đầu và PJICO không có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định pháp luật.

Chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, PJICO phải hoàn lại cho chủ xe phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. PJICO không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp chủ xe chấm dứt hợp đồng bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho PJICO. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của chủ xe, PJICO phải hoàn lại cho chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. PJICO không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp PJICO đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày PJICO thông báo bằng văn bản cho chủ xe, PJICO phải hoàn lại phí bảo hiểm cho chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của PJICO

1. PJICO có quyền:

1.1. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

1.2. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;

1.3. Từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

1.4. Yêu cầu bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, chủ xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật;

1.5. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà PJICO đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm;

1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. PJICO có nghĩa vụ:

2.1. Giải thích cho bên mua bảo hiểm, chủ xe về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, chủ xe khi tham gia bảo hiểm;

2.2. Cấp cho bên mua bảo hiểm giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;

2.3. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày trong trường hợp PJICO phải tiến hành xác minh hồ sơ.

Trong trường hợp PJICO không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày PJICO có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì PJICO phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, PJICO phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày PJICO nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;

2.5. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của chủ xe/người điều khiển xe, PJICO sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.

2.6. PJICO có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe, bên mua bảo hiểm thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 quy tắc này.

2.7. PJICO có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

2.8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm, chủ xe

1. Bên mua bảo hiểm, chủ xe có quyền:

1.1. Yêu cầu PJICO giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm;

1.2. Yêu cầu PJICO bồi thường theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

1.3. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

1.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua bảo hiểm, chủ xe có nghĩa vụ:

2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;

2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của PJICO;

2.3. Tạo điều kiện thuận lợi để PJICO xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;

2.4. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo cho PJICO trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó.

2.4.1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu PJICO giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của bên mua bảo hiểm, PJICO phải có công văn, văn bản trả lời bên mua bảo hiểm về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm .

Trong trường hợp PJICO không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

2.4.2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì PJICO có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp bên mua bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì PJICO có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

2.5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

2.6. Khi xảy ra tổn thất, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải có trách nhiệm:

2.6.1. Thông báo ngay cho PJICO để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

2.6.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của PJICO; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.6.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho PJICO.

2.7. Bên mua bảo hiểm, chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho PJICO trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

2.8. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của PJICO để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PJICO kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với PJICO để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được PJICO bồi thường.

2.9. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được PJICO chấp thuận bồi thường, bên mua bảo hiểm, chủ xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho PJICO.

2.10. Khi xe ô tô bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, bên mua bảo hiểm, chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và PJICO được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và PJICO.

2.11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, PJICO hoặc người được PJICO ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất về tài sản với sự có mặt của chủ xe/người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. PJICO chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.

2. Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Toà án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập do tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của PJICO, PJICO phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của PJICO, chủ xe/người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.

4. Trong trường hợp đặc biệt, PJICO không thể thực hiện được việc giám định thì PJICO có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe/người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 7. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do bên mua bảo hiểm, chủ xe cung cấp:

1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của PJICO);

1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên PJICO sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);

d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam.)

1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại

b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của PJICO.

1.4. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

1.5. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

1.6. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho PJICO đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà chủ xe đã được PJICO giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).

2. Tài liệu do PJICO phối hợp với chủ xe để thu thập:

2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);

b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);

d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

e) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);

2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.

3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4.Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, chủ xe hoặc đại diện chủ xe cung cấp:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;

- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm;

- Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp ô tô được bảo hiểm (nếu có);

- Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an (nếu có).

Điều 8. Bảo hiểm trùng

Bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Tổng số tiền bồi thường của các PJICO không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của xe ô tô. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: PJICO chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà chủ xe/người điều khiển xe đã giao kết.

2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm, PJICO chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.

2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của PJICO là 90 ngày kể từ ngày chủ xe nhận được thông báo bồi thường của PJICO trừ trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại. Quá thời hạn nêu trên, PJICO sẽ không giải quyết khiếu nại.

3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu PJICO và chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 10. Phạm vi bảo hiểm

1. PJICO chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

1.1. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;

1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;

1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;

1.4. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.

1.5 Hành vi ác ý, cố tình phá hoại của bên thứ 3 (trừ lái xe, phụ xe, người trên xe, chủ xe và hành khách trên chính chiếc xe đó)

2. Ngoài số tiền bồi thường, PJICO còn bồi thường cho chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của PJICO khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

2.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

2.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

Điều 11: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

PJICO không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.

2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đã đóng phí bảo hiểm).

3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, lùi trên đường cao tốc, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định.

6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.

7. Xe chở các chất nổ, chất gây cháy, chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật.

8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).

9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố.

10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);

11. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đã đóng phí bảo hiểm).

12. Tổn thất đối với săm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;

13. Mất bộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đã đóng phí bảo hiểm).

14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp), trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đã đóng phí bảo hiểm).

15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào;

16. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe);

17. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tổn thất về xe ô tô do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định (trừ trường hợp bên mua bảo hiểm có nhu cầu tham gia bảo hiểm điều khoản bảo hiểm bổ sung và đã đóng phí bảo hiểm).

Điều 12. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe yêu cầu PJICO bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm và không lớn hơn giá thị trường của xe.

2. Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

3. PJICO xác định giá trị của xe tham gia bảo hiểm cụ thể như sau:

3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất).

Thời gian đã qua sử dụng của xe được tính như sau:

Thời gian sử dụng xe là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Điều 13. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

1.1. PJICO chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

1.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a. Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng;

b. Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bồi thường không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

- Xe sử dụng dưới 3 năm: khấu hao 0%
- Xe sử dụng từ 3 đến dưới 6 năm: khấu hao 15% giá trị bộ phận thay mới.
- Xe sử dụng từ 6 năm đến dưới 10 năm: khấu hao 25% giá trị bộ phận thay mới.
- Xe sử dụng từ 10 năm đến dưới 15 năm: khấu hao 35% giá trị bộ phận thay mới.
- Xe sử dụng từ 15 năm trở lên: khấu hao 50% giá trị bộ phận thay mới.

Một số trường hợp cụ thể áp dụng mức khấu hao như sau:

Đầu kéo, Taxi, xe cho thuê tự lái, xe khách liên tỉnh: Mức tính khấu hao tất cả các bộ phận là 150% so với các mức khấu hao của các loại xe thông dụng quy định ở trên. Đối với những xe sử dụng từ 1 năm đến 3 năm áp dụng khấu hao 15%. Đối với những xe sử dụng dưới 1 năm không tính khấu hao.

Một số bộ phận như: Săm lốp, ắc quy, bạt phủ (thùng xe tải) hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ như: Gioăng, phớt, lọc gió, lọc dầu, lọc xăng, vòng bi ... phải tính phần trăm giá trị đã sử dụng tối đa không quá 50%.

Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (Tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này).

Tất cả các xe không mua điều khoản bảo hiểm bổ sung thay thế mới hoặc có năm sử dụng trên 15 năm đều áp dụng các quy định trên.

1.3. PJICO bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và theo nguyên tắc tính bồi thường quy định tại mục 1.2a, 1.2b Điều 13 Quy tắc này.

2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

2.1. PJICO bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá thị trường của tài sản được bảo hiểm; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế.

2.2. PJICO có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

2.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế của xe trước khi xảy ra tổn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá số tiền ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi PJICO đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của PJICO, cụ thể:

3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, PJICO sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi PJICO đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường, PJICO có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì PJICO thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, PJICO sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của PJICO.

3.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì PJICO được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 14. Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại PJICO.

2. Mức khấu trừ tối thiểu là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ.

Điều 15. Giảm trừ bồi thường

1. PJICO thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho PJICO trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được PJICO giám định thiệt hại trong thời gian này);

b. Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Chủ xe cơ giới/Lái xe không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho PJICO.

1.2. Giảm 25% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe tự ý di chuyển, tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của PJICO (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b. Chủ xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ 20% trở lên;

1.3. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho PJICO kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết, không hợp tác với PJICO để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho PJICO;

b. Chủ xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường;

1.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến dưới 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

1.5. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

a. Chủ xe kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;

b. Chủ xe không thông báo cho PJICO trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, PJICO sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

PHẦN III. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Ngoài các quy định trong quy tắc bảo hiểm này, PJICO sẽ đưa ra thêm các điều khoản bổ sung để khách hàng lựa chọn để đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

PJICO khi áp dụng mở rộng phạm vi bảo hiểm phải thu phí bảo hiểm bổ sung.

PHẦN IV. MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG CỤ THỂ

Chủ xe cơ giới có quyền lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định của Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô.

Khi tham gia thêm điều khoản bảo hiểm bổ sung, chủ xe cần kê khai đầy đủ nội dung vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để PJICO làm cơ sở tính phí bảo hiểm bổ sung, nhận bảo hiểm bổ sung vào Hợp đồng bảo hiểm chính.

Ngoài các điều kiện riêng trong từng điều khoản bảo hiểm bổ sung, chủ xe cơ giới khi tham gia điều khoản bảo hiểm bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Chủ xe cơ giới phải đang tham gia bảo hiểm vật chất xe còn thời hạn bảo hiểm tại PJICO;

- Thời hạn bảo hiểm bổ sung không vượt quá thời hạn bảo hiểm vật chất xe đang còn hiệu lực.

Trên cơ sở chủ xe cơ giới yêu cầu và đã đóng phí bảo hiểm theo quy định, PJICO nhận bảo hiểm bổ sung vào Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm các điều khoản bảo hiểm bổ sung riêng biệt sau đây:

1. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam (Mã ĐKBS 001)

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Chủ xe cơ giới có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với xe cơ giới tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ.

b) Điều kiện triển khai bảo hiểm vật chất xe cơ giới ngoài lãnh thổ Việt Nam:

PJICO thực hiện hợp đồng bảo hiểm, cụ thể: thu thập hồ sơ, tài liệu vụ tổn thất; giám định hiện trường vụ tổn thất hoặc phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện.

c) Quyền lợi bảo hiểm:

PJICO bồi thường các tổn thất về xe cơ giới trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia xe cơ giới Việt Nam được phép tham gia giao thông.

d) Loại trừ bảo hiểm:

Mất xe do bị trộm hoặc cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

2. Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận (Mã ĐKBS 002)

a) Phạm vi bảo hiểm:

Xe bị mất trộm, cướp bộ phận.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- PJICO chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế, hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

- Giới hạn số lần mất trộm/cắp: 01 lần cho mỗi bộ phận đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 01 năm (không quá 02 lần/năm).

c) Mức khấu trừ tối thiểu:

20% tổn thất và tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ, tùy số nào lớn hơn.

d) Loại trừ bảo hiểm:

Mất bộ phận xe do bị trộm hoặc cướp tại các quốc gia tham gia bảo hiểm (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

3. Bảo hiểm chi phí thuê xe trong thời gian sửa chữa (Mã ĐKBS 003)

a) Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ ngồi.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- PJICO sẽ thanh toán cho chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.

- Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của chủ xe; PJICO sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày.

- Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.

c) Mức khấu trừ:

Chi phí thuê xe 04 ngày tính từ ngày xảy ra tổn thất tính cả thời gian bị cơ quan chức năng thu giữ.

4. Bảo hiểm thay thế mới (hay gọi là bảo hiểm mới thay cũ): Mã ĐKBS 004

a) Điều kiện xe tham gia bảo hiểm:

Thời gian sử dụng xe từ 03 năm đến 10 năm.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

PJICO sẽ bồi thường các bộ phận bị hư hỏng cần phải thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không trừ phần hao mòn (khấu hao) sử dụng.

5. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã ĐKBS 005)

Quyền lợi bảo hiểm: PJICO đồng ý chấp nhận cơ sở sửa chữa (garage) mà chủ xe lựa chọn ở thời điểm ký kết hợp đồng bảo hiểm.

6. Bảo hiểm tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (Mã ĐKBS 006)

a) Quyền lợi bảo hiểm:

PJICO sẽ trả tiền bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế những thiệt hại thực tế của động cơ do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước hoặc nước lọt vào động cơ gây ra hiện tượng thủy kích.

b) Mức khấu trừ:

20% số tiền bồi thường và tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ, tùy thuộc vào số nào **lớn hơn.**

7. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời (Mã ĐKBS 007)

a) Phạm vi bảo hiểm:

Tổn thất về xe cơ giới lưu hành trong thời gian từ xưởng sản xuất, kho hải quan đến nơi giao nhận xe, hoặc từ kho hải quan đến nơi giao nhận xe.

b) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

Điều khoản này áp dụng cho xe mới xuất xưởng và xe nhập khẩu:

- Xe mới xuất xưởng phải có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;

- Xe nhập khẩu từ kho, cảng phải có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan;

c) Thời hạn bảo hiểm: Không quá 15 ngày (trừ khi có thoả thuận khác);

d) Loại trừ bảo hiểm: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

8. Bảo hiểm vật chất đối với xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất (Mã ĐKBS 008)

a) Điều kiện tham gia bảo hiểm:

- Xe tạm nhập vào Việt Nam sau đó xuất sang nước ngoài.

- Xe miễn thuế.

- Xe của cơ quan ngoại giao.

b) Quyền lợi bảo hiểm:

- Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận: PJICO bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.

- Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ hay toàn bộ ước tính: PJICO bồi thường cho chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.

c) Điều kiện bồi thường: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

09. Điều khoản thỏa thuận bổ sung khác (Mã ĐKBS 009)

Ngoài các điều khoản bổ sung trên, tất cả các yêu cầu bảo hiểm khác chủ xe và PJICO có thể thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở chủ xe đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng và được chấp thuận của PJICO.